|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TRÀ VINH**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-SNN | *Trà Vinh, ngày tháng năm 2023* |

**Dự thảo**

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết** **Sửa đổi, bổ sung một số điều của**

**Quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh**

**giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND**

**ngày 09/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh**

|  |  |
| --- | --- |
| Kính gửi: | Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh |
|  |  |

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh đề nghị xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Thực hiện Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Thực hiện Thông báo số 1932-TB/VPTU ngày 22/7/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy thông báo kết luận của Thường trực tỉnh ủy. Tại mục 2: “*2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trình lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét lại các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về các chính sách hỗ trợ cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh có nội dung nào quy định hỗ trợ trồng cây dược liệu chưa, nếu đã có thì căn cứ nghị quyết để áp dụng hỗ trợ, nếu chưa có thì báo cáo đề xuất bổ sung nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh vào Kỳ họp thứ 10 (kỳ họp chuyên đề)…*”.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3399/UBND-NN ngày 03/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung vào Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất: “*…nghiên cứu bổ sung nội dung quy định hỗ trợ trồng cây dược liệu… đề xuất trình sửa đổi, bổ sung vào Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất theo ý kiến chỉ đạo của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh…*”.

Theo Báo cáo số 22/BC-HĐYCC ngày 22/8/2023 của Ban Chấp hành Hội Đông y - Châm cứu tỉnh Trà Vinh, “thống kê hiện nay toàn tỉnh có 186 vườn thuốc Nam mẫu trồng 70 cây thuốc theo quy định của Bộ Y tế, Hội còn tận dụng cây thuốc mọc hoang thiên nhiên và trồng trong vườn cây ăn trái nhằm đảm bảo đủ số lượng thuốc để điều trị bệnh cho Nhân dân. Phát triển trồng, sử dụng cây thuốc nam chỉ là tuyên truyền trong dân và hội viên Hội động y các cấp. Ngoài ra, Hội Đông y - Châm cứu đang phối hợp với Viện sinh học nhiệt đới Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện đề tài khoa học “*Nghiên cứu đa dạng nguồn tài nguyên cây thuốc Nam và xây dựng mô hình vườn thuốc Nam bản địa tại tỉnh Trà Vinh”*. “. Như vậy, có thể thấy rằng, cây dược liệu, cây dược liệu quý (hay còn gọi là thuốc nam) trên địa bàn tỉnh đã và đang trồng, khai thác chủ yếu để điều trị bệnh, chưa được đầu tư khai thác theo hướng lợi ích kinh tế, chưa phát triển dược liệu theo hướng sản xuất hàng hóa hoặc bảo tồn.

Căn cứ thực tiễn triển khai, thực hiện Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

- Thực hiện chỉ đạo của Thường trực tỉnh ủy.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; bảo tồn, phát triển cây dược liệu, cây dược liệu quý; phát triển, khai thác theo hướng lợi ích kinh tế, hàng hóa của cây dược liệu, cây dược liệu quý trên địa bàn tỉnh; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển trồng cây cây dược liệu, cây dược liệu quý, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

- Tạo cơ sở pháp lý để cho các địa phương và các cơ quan chức năng áp dụng trong việc thực hiện nội dung được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất cây dược liệu, cây dược liệu quý.

- Điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp của Quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

- Đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

- Nội dung hỗ trợ, mức chi hỗ trợ phù hợp với tình hình kinh tế xã hội, ngân sách của tỉnh; thuận lợi cho công tác triển khai thực hiện cũng như thụ hưởng chính sách hỗ trợ.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Theo khoản 1 Điều 1 của Quy định chính sách hộ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 (Kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh).

**2. Đối tượng áp dụng**

Theo khoản 2 Điều 1 của Quy định chính sách hộ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 (Kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh).

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Chính sách 1:** Sửa đổi, bổ sung “**Điều 5**. **Chính sách hỗ trợ quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP)”**

- Mục tiêu của chính sách: Hỗ trợ các cơ sở xác định điều kiện (vùng) sản xuất theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt; đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo nhân lực; áp dụng công nghệ cao trong sản xuất và thuê đánh giá, chứng nhận quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; khuyến khích sản xuất VietGAP nhằm bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm sản phẩm cây dược liệu, cây dược liệu quý.

- Nội dung của chính sách: Hỗ trợ cho cơ sở một lần tại chu kỳ sản xuất đầu tiên trồng cây dược liệu, cây dược liệu quý áp dụng VietGAP hoặc chu kỳ tái sản xuất đối với những cơ sở đã được chứng nhận áp dụng VietGAP nhưng chưa được hưởng chính sách hỗ trợ. Cây dược liệu, cây dược liệu quý được quy định Phụ lục II Danh mục các loài dược liệu tập trung phát triển ở quy mô lớn (*Ban hành kèm theo Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ*) và Theo Phụ lục Danh mục 100 loại cây dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao để tập trung phát triển (*Ban hành kèm theo Quyết định số 3657/QĐ-BYT ngày 20/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế*); Phụ lục Danh mục loài, chủng loại dược liệu quý, hiếm và đặc hữu phải kiểm soát (*Ban hành kèm theo Thông tư số 16/TT-BYT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế*).

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn

+ Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn: Xây dựng cơ chế, tài chính, khoa học công nghệ, phát triển và đào tạo nguồn nhân lực để hỗ trợ sản xuất cây dược liệu, cây dược liệu quý theo hướng Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc.

+ Lý do lựa chọn: Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp; bảo tồn, phát triển; khai thác theo hướng lợi ích kinh tế, hàng hóa của cây dược liệu, cây dược liệu quý; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển trồng, liên kết tiêu thụ sản phẩm; tạo cơ sở pháp lý để cho các địa phương và các cơ quan chức năng áp dụng hỗ trợ kinh phí phát triển sản xuất cây dược liệu, cây dược liệu quý.

**2. Chính sách 2:** Sửa đổi, bổ sung “**Điều 7**. **Chính sách hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ rau an toàn”**

**Điều 7**. **Chính sách hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ rau an toàn; sản xuất cây dược liệu, cây dược liệu quý**

- Mục tiêu của chính sách: Kiểm soát chất lượng để đảm an toàn khi sử dụng cây dược liệu, cây dược liệu quý.

- Nội dung của chính sách: Hỗ trợ một lần kinh phí thuê kiểm soát chất lượng và dán tem đối với sản xuất cây dược liệu, cây dược liệu quý.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn.

+ Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn: Xây dựng cơ chế, tài chính, khoa học công nghệ để hỗ trợ sản xuất cây dược liệu, cây dược liệu quý an toàn kiểm soát chất lượng.

+ Lý do lựa chọn: Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp; bảo tồn, phát triển; khai thác theo hướng lợi ích kinh tế, hàng hóa của cây dược liệu, cây dược liệu quý; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển trồng, liên kết tiêu thụ sản phẩm; tạo cơ sở pháp lý để cho các địa phương và các cơ quan chức năng áp dụng hỗ trợ kinh phí phát triển sản xuất cây dược liệu, cây dược liệu quý.

**3. Chính sách 3:** Sửa đổi “**Điều 8. Chính sách hỗ trợ vườn cây ăn quả, vườn cây dừa, vườn tạp, đất trồng mía”**

- Mục tiêu của chính sách: Tăng cơ hội cho tổ chức, cá nhân tiếp cận chính sách hỗ trợ.

- Nội dung của chính sách: Giảm quy mô diện tích trồng mới hoặc cải tạo từ 02 ha trở lên xuống còn 01 ha trở lên.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn.

+ Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn: “*Quy mô diện tích trồng mới hoặc cải tạo từ 01 ha trở lên, liền thửa hoặc không liền thửa (có thể nhiều khu vực với nhau trong cùng một ấp, khóm hoặc liên ấp, khóm trong cùng một xã trong phạm vi 50 ha*)”.

+ Lý do lựa chọn: Xuất phát từ tình hình thực tế của tỉnh. Theo đề nghị tại Báo cáo đề xuất một số nội dung về thực hiện Nghị quyết 03 của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 28/7/2023 của Tổ ĐB đơn vị Cầu Kè, do quy định 02 ha trở lên tương đối lớn so với mặt bằng chung của các địa phương, hoặc nếu đủ diện tích để liên kết nhưng các thửa đất nằm khoảng cách xa không đảm bảo trong phạm vi 50 ha.

**4. Chính sách 4:** Bổ sung “**Điều 9. Chính sách hỗ trợ chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả”**

- Mục tiêu của chính sách: Quản lý và sử dụng có hiệu quả đất trồng lúa, nâng cao hiệu quả sản xuất cây trồng chuyển đổi hàng năm trên đất lúa kém hiệu quả.

- Nội dung của chính sách: Hỗ trợ một lần kinh phí mua phân bón, thuốc bảo vệ thực vật hộ sản xuất trực tiếp chuyển đổi từ đất lúa kém hiệu quả sang trồng cây dược liệu, cây dược liệu quý.

- Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn.

+ Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn: Xây dựng cơ chế, tài chính để hỗ trợ sản xuất cây dược liệu, cây dược liệu quý.

+ Lý do lựa chọn: Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp; bảo tồn, phát triển dược liệu; tạo cơ sở pháp lý để cho các địa phương và các cơ quan chức năng áp dụng hỗ trợ kinh phí phát triển sản xuất cây dược liệu, cây dược liệu quý.

**5. Các nội dung điều chỉnh khác**

- Bổ sung “**Điều 4**. **Giải thích từ ngữ”:** Giải thích về “cây dược liệu”, “cây dược liệu quý”.

- Sửa đổi, bổ sung “**Điểm e khoản 2 Điều 5.** **Chính sách hỗ trợ quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP)”**: “e) Tổng diện tích mặt nước các ao nuôi tôm thâm canh mật độ cao từ 0,3 ha trở lên.” để thống nhất cách hiểu và áp dụng Nghị quyết.

- Sửa đổi “**Điểm b khoản 1 Điều 8. Chính sách hỗ trợ vườn cây ăn quả, vườn cây dừa, vườn tạp, đất trồng mía**”: “*Quy mô diện tích trồng mới hoặc cải tạo từ 01 ha trở lên, liền thửa hoặc không liền thửa (có thể nhiều khu vực với nhau trong cùng một ấp, khóm hoặc liên ấp, khóm trong cùng một xã trong phạm vi 50 ha*)”, theo đề nghị tại Báo cáo đề xuất một số nội dung về thực hiện Nghị quyết 03 của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 28/7/2023 của Tổ ĐB đơn vị Cầu Kè, do quy định 02 ha trở lên tương đối lớn so với mặt bằng chung của các địa phương, hoặc nếu đủ diện tích để liên kết nhưng các thửa đất nằm khoảng cách xa không đảm bảo trong phạm vi 50 ha.

- Sửa đổi “**Điểm a khoản 4 Điều 11. Chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm**”: “Sản phẩm gia súc, gia cầm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 của Luật Thú y”.

**V. TÍNH THỐNG NHẤT CỦA HỆ THỐNG CHÍNH SÁCH**

**1. Tính tương thích với hệ thống chính sách Trung ương**

a) Sửa đổi, bổ sung “Điều 5. Chính sách hỗ trợ quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP)”

Không trái với các văn bản của Trung ương như:

*- Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu*

*- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.*

*- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.*

*- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/ 02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.*

*- Thông tư số 35/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GMP).*

*- Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP).*

b) Sửa đổi, bổ sung “Điều 7. Chính sách hỗ trợ sản xuất, tiêu thụ rau an toàn”.

Không trái với các văn bản của Trung ương như:

*- Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19/5/2017 của Chính phủ chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu.*

*- Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.*

*- Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.*

*- Quyết định số 3657/QĐ-BYT ngày 20/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành danh mục 100 dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao để tập trung phát triển giai đoạn 2020-2030.*

*- Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.*

c) Sửa đổi “Điều 8. Chính sách hỗ trợ vườn cây ăn quả, vườn cây dừa, vườn tạp, đất trồng mía”

*- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác*.

*- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp*.

*- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.*

d) Bổ sung “Điều 9. Chính sách hỗ trợ chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả”

*- Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa*.

*- Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa*.

*- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.*

*- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.*

**2. Tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên**

Các chính sách hỗ trợ theo Quy định kèm theo Nghị quyết đảm bảo tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, như:

*- Nghị quyết số 102/2020/QH14 của Quốc hội phê chuẩn Hiệp định Thương mại tự do giữa Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu.*

*- Nghị quyết số 103/2020/QH14 của Quốc hội phê chuẩn Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa một bên là Công hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và một bên là Liên minh Châu Âu và các nước thành viên Liên minh Châu Âu.*

*- Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12/11/2018 của Quốc hội phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương cùng các văn kiện liên quan.*

*- Hiệp định Thương mại hàng hóa trong ASEAN (ATIGA).*

*- Hiệp định ngày 28/01/1992 về Chương trình thuế quan ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT) cho khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA).*

*- Quyết định của Chủ tịch Nước số 169/QĐ-CTN NGÀY 17/11/2000 về việc phê chuẩn Công ước 182 của Tổ chức Lao động quốc tế.*

*- Hiệp định Thương mại tự do WTO.*

**VI. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh không phát sinh thủ tục hành chính.

**VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA**

1. Dự kiến nguồn lực

- Nguồn ngân sách tỉnh, địa phương.

- Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, các nguồn vốn khác.

- Nguồn kinh phí của các tổ chức, cá nhân.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành văn bản sau khi được thông qua

- Thực hiên tốt công tác tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn về nội dung, mục đích của chính sách một cách đầy đủ và kịp thời của chính sách hỗ trợ để tổ chức, cá nhân biết, thụ hưởng chính sách.

- Có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời của các sở, ban, ngành, địa phương, hội đoàn thể các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện.

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy Đảng, chính quyền để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nếu có phát sinh) trong quá trình các sở, ngành, địa phương tổ chức, triển khai thực hiện.

- Giám sát việc thực hiện của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện của các sở, ngành, địa phương.

**VIII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo:*

*- Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.*

*- Quyết định số 3657/QĐ-BYT ngày 20/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành danh mục 100 dược liệu có giá trị y tế và kinh tế cao để tập trung phát triển giai đoạn 2020-2030.*

*- Thông báo số 1932-TB/VPTU ngày 22/7/2023 của Văn phòng Tỉnh ủy thông báo kết luận của Thường trực tỉnh ủy.*

- *Công văn số 3399/UBND-NN ngày 03/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung vào Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất*

*- Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 09/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025.*

*- Báo cáo số 22/BC-HĐYCC ngày 22/8/2023 của Ban Chấp hành Hội Đông y - Châm cứu tỉnh Trà Vinh.*

*- Báo cáo đề xuất một số nội dung về thực hiện Nghị quyết 03 của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 28/7/2023 của Tổ ĐB đơn vị Cầu Kè).*

*- Báo cáo đánh giá thực trạng, kết quả rà soát Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND và đề xuất sửa đổi, nội dung Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND bao gồm nội dung quy định hỗ trợ trồng cây dược liệu.*

*- Báo cáo đánh giá tác động của đề xuất sửa đổi, nội dung Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND bao gồm nội dung quy định hỗ trợ trồng cây dược liệu)./.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Sở Tư pháp;- Sở Y tế;- GĐ; các PGĐ Sở;- Lưu: VT. | **GIÁM ĐỐC** |